Người ký: Sở Tư pháp
Email: tuphap@tuyenquang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang
Thời gian ký: 25.09.2019 11:03:55 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /2014/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 13 tháng 10 năm 2014*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH T.QUANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 3274
NGÀY 16 THÁNG 10 NĂM 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 142/TTr-TNMT ngày 02 tháng 7 năm 2014 về việc ban hành quy định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và quản lý nghĩa trang, nghĩa địa; hạn mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường; (Báo cáo)
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Viện KSND, Tòa án ND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo;
- Trưởng phòng khối NCTH;
- Lưu VT, ĐC (Tính)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số 15 /2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014

của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức có chức năng quản lý nghĩa trang, nghĩa địa; đơn vị lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết các nghĩa trang, nghĩa địa.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất để chôn cất, xây dựng phần mộ cho người đã chết; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được phép xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm tại nghĩa trang, nghĩa địa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

3. Tổ chức kinh tế được giao đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Tất cả các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa phải thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà nước và những quy định cụ thể sau:

1. Việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa phải theo đúng hạn mức đất tại Quy định này và quy hoạch xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Những hành vi vi phạm chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa phải được xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích xã hội hoá đầu tư xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa và sử dụng các hình thức táng mới văn minh hiện đại, đảm bảo tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

Chương II

MỨC ĐẤT XÂY DỰNG PHẦN MỘ, TƯỢNG ĐÀI, BIA TƯỞNG NIỆM

Điều 4. Mức đất phần mộ cá nhân

1. Đất của một phần mộ cá nhân bao gồm diện tích đất để xây dựng mộ và diện tích đất làm lối đi xung quanh mộ để thuận tiện cho việc thăm viếng, phù hợp với quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mức đất cho một phần mộ cá nhân quy định cụ thể như sau:

a) Đối với một phần mộ hung táng (là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng) và chôn cất một lần, mức đất tối đa không quá 05 (năm) m^2.

b) Đối với một phần mộ cát táng (là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng), mức đất không quá 03 (ba) m^2.

3. Mức đất cho một phần mộ cá nhân tại nghĩa trang, nghĩa địa do tổ chức kinh tế được giao đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng thực hiện theo quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Mức đất xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm

1. Tượng đài, bia tưởng niệm là nơi tưởng niệm, thăm viếng chung cho tất cả các phần mộ cá nhân trong nghĩa trang, nghĩa địa. Một nghĩa trang, nghĩa địa chỉ được xây dựng một tượng đài hoặc một bia tưởng niệm.

2. Mức đất xây dựng một tượng đài hoặc một bia tưởng niệm như sau:

a) Đối với nghĩa trang, nghĩa địa cấp xã, mức đất không quá 50 (năm mươi) m^2.

b) Đối với nghĩa trang, nghĩa địa cấp huyện, mức đất không quá 100 (một trăm) m^2.

c) Đối với nghĩa trang liệt sỹ tập trung cho toàn tỉnh và nghĩa trang, nghĩa địa do tổ chức kinh tế được giao đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng: Diện tích đất xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm thực hiện theo quy hoạch được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương III
CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TRONG NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA

Điều 6. Quy hoạch địa điểm và quy hoạch xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa

Việc quy hoạch địa điểm nghĩa trang, nghĩa địa và quy hoạch xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa thực hiện theo các quy định hiện hành, đồng thời phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Việc bố trí đất để xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa phải thực hiện đồng thời với việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

2. Đất để xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa phải tập trung, xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận lợi cho việc chôn cất, thăm viếng.

3. Hạn chế sử dụng đất sản xuất nông nghiệp để xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa.

4. Nghĩa trang, nghĩa địa phải quy hoạch đường đi, cây xanh, phân khu cụ thể: Nơi tưởng niệm chung, nơi hung táng, nơi an táng, nơi cát táng hoặc cải táng. Nghĩa trang, nghĩa địa từ cấp huyện trở lên phải có nhà quản trang và có rào ngăn để bảo vệ.

5. Nghĩa trang liệt sỹ, tượng đài, bia tưởng niệm phải có thiết kế chi tiết, vị trí xây dựng đặt ở nơi trang trọng, tôn nghiêm.

Điều 7. Thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa

1. Uỷ ban nhân dân xã có trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa thuộc quyền quản lý trên địa bàn; gửi cơ quan quản lý xây dựng của huyện, thành phố thẩm định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi trình Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt.

2. Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn phường, thị trấn hoặc nghĩa trang, nghĩa địa sử dụng chung cho nhiều xã, phường, thị trấn; lấy ý kiến góp ý của nhân dân trước khi gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang liệt sỹ tập trung cho toàn tỉnh, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Tổ chức kinh tế được giao đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng có trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết xây dựng, gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 8. Phân cấp quản lý việc xây dựng trong nghĩa trang, nghĩa địa

1. Phân cấp quản lý nghĩa trang, nghĩa địa.

a) Nghĩa trang, nghĩa địa sử dụng chung của một thôn, xóm, bản, tổ nhân dân hoặc liên thôn, xóm, bản, tổ nhân dân (gọi chung là nghĩa trang, nghĩa địa cấp xã), do Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý.

b) Nghĩa trang, nghĩa địa sử dụng chung của nhiều xã, phường, thị trấn (gọi là nghĩa trang, nghĩa địa cấp huyện) do Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố quản lý.

c) Nghĩa trang liệt sỹ tập trung cho toàn tỉnh (gọi là nghĩa trang cấp tỉnh) do Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thành lập Ban Quản trang để quản lý đối với nghĩa trang thuộc quyền quản lý. Ban Quản trang có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang, nghĩa địa trình Uỷ ban nhân dân cùng cấp phê duyệt theo đúng quy định.

Uỷ ban nhân dân cấp xã xây dựng và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang, nghĩa địa cấp xã theo đúng quy định; xác định và giao đơn vị quản lý đối với các nghĩa trang, nghĩa địa thuộc quyền quản lý. Khuyến khích các tổ chức, đoàn thể, hộ gia đình, cá nhân tự nguyện tham gia việc quản lý nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn.

3. Tổ chức kinh tế được giao đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng; xây dựng và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang, nghĩa địa do mình đầu tư xây dựng sau khi có thỏa thuận của Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang tại khoản 1 Điều này.

4. Quy chế quản lý nghĩa trang, nghĩa địa được xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa. Nội dung cơ bản của quy chế quản lý nghĩa trang, nghĩa địa bao gồm:

a) Các quy định về ranh giới, quy mô nghĩa trang, nghĩa địa và các khu chức năng trong nghĩa trang, nghĩa địa;

b) Các quy định về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, duy tu, bảo dưỡng các công trình xây dựng, các phần mộ trong nghĩa trang, nghĩa địa;

c) Các quy định về bảo vệ nghĩa trang, nghĩa địa và bảo vệ môi trường;

d) Các quy định về hoạt động táng, lưu giữ tro cốt trong nghĩa trang, nghĩa địa;

đ) Các quy định về hoạt động lễ nghi, tín ngưỡng và các hoạt động khác có liên quan;

e) Các hành vi vi phạm và quy định xử phạt;

g) Trách nhiệm của đơn vị quản lý và người sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa.

Điều 9. Giá dịch vụ nghĩa trang, nghĩa địa

1. Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn và đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang, nghĩa địa cùng cấp xây dựng giá dịch vụ nghĩa trang, nghĩa địa được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; tổng hợp giá dịch vụ nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn, gửi Sở Tài chính để thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

2. Tổ chức kinh tế được giao đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng tự quyết định giá dịch vụ nghĩa trang do mình cung cấp trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quản lý và sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị được giao lập, thẩm định quy hoạch và quản lý nghĩa trang, nghĩa địa triển khai thực hiện việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, nghĩa địa theo đúng quy định hiện hành và các nội dung tại quy định này.

2. Mọi người dân và cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổ chức mai táng, cải táng hợp vệ sinh, xoá bỏ hủ tục mai táng, cải táng gây ô nhiễm môi trường; thực hiện việc di chuyển phần mộ của thân nhân khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân di chuyển phần mộ cá nhân đã chôn cất vào trong nghĩa trang, nghĩa địa theo quy hoạch đã được duyệt.

3. Tiến tới không để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân lập nghĩa trang, nghĩa địa riêng và chôn cất phần mộ không theo quy hoạch đối với những nơi đã có quy hoạch xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc việc thực hiện Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm